

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN NHẪM THỰC HIỆN TỐT CHỨC NĂNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

TRƯƠNG QUỐC CHÍNH*
TRƯƠNG THỊ QUỲNH HOA**

Vấn đề xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước kiến tạo phát triển đã được Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo đột phá trong cải cách hành chính”¹. Điều này hoàn toàn phù hợp với quan điểm triết học mácxít về chức năng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và cũng là yêu cầu quan trọng để phát huy chức năng xã hội của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với thực hiện tiến bộ và bảo đảm công bằng xã hội.

Từ khóa: Chức năng xã hội; nhà nước kiến tạo phát triển; tiến bộ, công bằng xã hội; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

The task of building the Socialist State of Vietnam into a developmental state was clearly affirmed at the 13th National Congress of the Communist Party: “Continue to build a socialist rule-of-law State that is developmental, integrity-based, and action-oriented; promote the fight against corruption, practice thrift, combat wastefulness, and create breakthroughs in administrative reform.” his orientation is fully consistent with the Marxist philosophical foundations regarding the functions of the socialist State and, at the same time, constitutes an essential requirement for maximizing the social functions of Vietnam’s socialist rule-of-law State. The ultimate objective is to closely integrate economic development with the realization of social progress and the assurance of social justice.

Keywords: Social functions; developmental State; social progress and justice; socialist rule-of-law State of Vietnam.

NGÀY NHẬN: 05/8/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 03/9/2025

NGÀY DUYỆT: 18/9/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.356.2025.1278>

1. Đặt vấn đề

Lý luận mácxít về chức năng xã hội của nhà nước là tiền đề cho vấn đề nhà nước kiến tạo phát triển, như: nhà nước phải thực hiện quản lý lĩnh vực phát triển kinh tế để tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển theo hướng:

“cải tạo lại toàn bộ nền kinh tế - xã hội, bằng cách chuyển từ nền kinh tế hàng hóa nhỏ, cá

* PGS. TS, Học viện Chính trị khu vực I

** TS, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

nhân, riêng lẻ, sang nền kinh tế tập thể lớn”². Do vậy, phải xây dựng được một bộ máy quản lý, điều hành hiệu quả, thích hợp, phục vụ mục tiêu chung.

Hiện nay, nghiên cứu về nhà nước kiến tạo phát triển được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau. Đại hội XIII của Đảng xác định: tiếp tục xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động. Quán triệt điều này và nghiên cứu vấn đề từ cách tiếp cận mácxít về nhà nước để xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển là góp phần thực hiện tốt nhất chức năng xã hội của Nhà nước ta trong bối cảnh hiện nay.

2. Nhà nước kiến tạo phát triển, phát huy chức năng xã hội của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

2.1. Nhà nước kiến tạo phát triển trong thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Nhà nước kiến tạo phát triển là một cơ chế quản trị nhà nước, trong đó nhà nước đề ra các chính sách định hướng phát triển, tạo môi trường và điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế; “tăng cường giám sát để phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô”³. Theo quan điểm này, nhà nước kiến tạo phát triển là nhà nước ưu tiên sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động cũng như khả năng cạnh tranh về công nghệ. Nói cách khác, đặc trưng cơ bản nhất của nhà nước kiến tạo phát triển là: “một nhà nước đóng vai trò chủ đạo dẫn dắt sự phát triển kinh tế trong nền kinh tế thị trường”⁴. Bên cạnh đó, nhà nước kiến tạo phát triển còn có đặc trưng khác, như: “yếu tố chính trị vẫn là chủ đạo, có vai trò định hướng, dẫn dắt; huy động được sức mạnh của toàn thể dân tộc; có khả năng quản trị rủi ro cho xã hội, thể hiện ở việc dự báo và ứng phó đối với những rủi ro có thể xảy ra; có sự năng động, sáng tạo trong quản lý phát triển xã hội”⁵.

Với cách tiếp cận về nhà nước kiến tạo phát triển như trên, xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam hiện nay chính là nhấn mạnh việc tăng cường hiệu quả, chất lượng thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Nói cách khác, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam phải thể hiện rõ vai trò kiến tạo phát triển trong việc phát huy chức năng xã hội, đáp ứng mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội. Vì vậy, Nhà nước kiến tạo phát triển trong Nhà nước Việt Nam hiện nay sẽ có những đặc trưng sau:

(1) Đặt mục tiêu hàng đầu là phát triển kinh tế, xây dựng đồng bộ thể chế để tạo động lực cho đất nước phát triển nhanh và bền vững với định hướng “phát triển bao trùm”, bền vững cả về kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường.

(2) Trọng tâm là Chính phủ mạnh, sáng suốt, có quyết tâm chính trị cao, có tầm nhìn vượt trước, chủ động và tích cực đổi mới để đáp ứng với yêu cầu cao của sự phát triển đất nước.

(3) Vận hành trên nền tảng pháp quyền, kết hợp có hiệu quả tính thượng tôn pháp luật, tuân thủ kỷ cương, phép nước với phát huy mạnh mẽ dân chủ. Nhà nước thể hiện các yếu tố liêm chính, hành động, phục vụ, thực hiện trách nhiệm đối với Nhân dân và toàn xã hội, thúc đẩy đổi mới và sự phát triển sáng tạo của mọi chủ thể trong mọi mặt của đời sống xã hội.

(4) Xử lý có hiệu quả mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường và xã hội theo phương châm “Nhà nước mạnh, thị trường hiệu quả, xã hội chủ động, sáng tạo”.

(5) Chuyển mạnh từ nhà nước có tính “cai trị” - chỉ huy, quản lý hành chính quan liêu (nhà nước “chèo thuyền”), sang nhà nước pháp quyền, đặt trọng tâm vào quản lý phát triển, quản trị phát triển, nhà nước phục vụ (nhà nước “lái thuyền”). Pháp luật là tối thượng, Nhà nước vừa là thiết chế quản lý xã hội, vừa là đối tác phát triển và có trách

nhiệm đối với mọi chủ thể trong xã hội; kết hợp có hiệu quả khu vực công và khu vực tư.

2.2. Nhà nước kiến tạo phát triển phát huy chức năng xã hội, đáp ứng mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội

Thứ nhất, Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam xây dựng, hoàn thiện, thực hiện hệ thống chính sách, pháp luật để phát triển kinh tế, điều này thể hiện ở chỗ: hệ thống chính sách, pháp luật do Nhà nước xây dựng, thực hiện vừa thúc đẩy phát triển kinh tế, vừa bảo đảm phân bổ các nguồn lực một cách hợp lý, phân phối lợi ích một cách công bằng: “Công bằng trong phân phối các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội, điều kiện phát triển. Phân phối kết quả làm ra chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”⁶.

Việc phân bổ các nguồn lực một cách hợp lý sẽ tận dụng tối đa lợi thế so sánh ở các vùng; đồng thời, khắc phục được những hạn chế mang tính “tự nhiên” hoặc do lịch sử để lại ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo... Mặt khác, thông qua hệ thống chính sách, pháp luật kết hợp với vai trò của thành phần kinh tế nhà nước, Nhà nước tác động vào lĩnh vực phân phối và phân phối lại, ưu tiên phân phối theo lao động và phúc lợi xã hội, an sinh xã hội. Như vậy, Nhà nước vừa thực hiện được mục tiêu thúc đẩy kinh tế phát triển, vừa thực hiện tiến bộ và bảo đảm công bằng xã hội. Hệ thống chính sách, pháp luật này vừa phát huy vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước, bảo đảm sự bình đẳng giữa các thành phần và chủ thể kinh tế, vừa hình thành khuôn khổ pháp lý, tạo động lực cho sự phát triển tự do của mọi đối tượng, vừa trở thành công cụ để Nhà nước giám sát, kiểm soát, quản lý, bảo đảm sự cạnh tranh lành mạnh.

Thứ hai, bên cạnh việc thúc đẩy phát triển kinh tế, vai trò của Nhà nước còn thể hiện ở việc xây dựng, thực hiện hệ thống chính sách, pháp luật đáp ứng mục tiêu tiến

bộ và bảo đảm công bằng xã hội. Hệ thống này, bao gồm: chính sách lao động, việc làm; xóa đói, giảm nghèo; tài chính, tiền tệ... Việc thực hiện những chính sách trên vừa phải phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế, vừa giải quyết hài hòa các mối quan hệ lợi ích trong xã hội, đáp ứng mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và bảo đảm công bằng xã hội. Cụ thể là: hệ thống chính sách phát triển xã hội vừa thúc đẩy phát triển kinh tế, vừa tạo sự bình đẳng về việc làm, lao động và thu nhập, vừa giúp người nghèo và cộng đồng nghèo thoát nghèo, cũng như giúp các bộ phận dân cư, các vùng, miền, các thành phần dân tộc khác nhau thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, mức sống, bảo đảm sự bình đẳng giữa các vùng, miền, nhóm người trên phạm vi cả nước

2. Thực trạng thực hiện vai trò kiến tạo phát triển, phát huy chức năng xã hội của Nhà nước hiện nay

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế: Nhà nước đã xây dựng, kiện toàn hệ thống thể chế giúp lực lượng sản xuất ngày càng phát triển với hàm lượng khoa học cao, phù hợp với quan hệ sản xuất tiến bộ theo định hướng XHCN. Trong thời kỳ đổi mới, với việc chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa, tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, việc phân bổ các nguồn lực tuân theo quy luật kinh tế thị trường, nhưng cũng đồng thời được Nhà nước thực hiện theo các kế hoạch, quy hoạch dựa trên những nguyên tắc, bản chất của CNXH; Nhà nước đã chỉ đạo, xây dựng, ban hành nhiều chính sách kinh tế kịp thời, phù hợp giúp ổn định nền kinh tế vĩ mô, đạt tốc độ tăng trưởng cao và kiểm soát lạm phát ở mức thấp. Nhà nước cũng định hướng phát triển nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế về kinh tế và đã đạt được nhiều thành tựu khả quan, tích cực.

Trong giải quyết các vấn đề xã hội: việc thực hiện vai trò kiến tạo phát triển, phát huy

chức năng xã hội, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội đã đạt được một số thành tựu sau: thực hiện chính sách lao động, việc làm đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần xây dựng thị trường lao động, giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống người lao động. Việc giảm nghèo tiếp cận theo hướng đa chiều được triển khai đồng bộ, quyết liệt, đặt trọng tâm, trọng điểm vào những đối tượng nghèo nhất thông qua việc thực hiện những mô hình mới, cách làm hay, có sự gắn bó chặt chẽ giữa tạo sinh kế, việc làm, đào tạo nghề và xuất khẩu lao động. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe đã thu được nhiều kết quả đáng ghi nhận, góp phần nâng cao sức khỏe thể chất lẫn tinh thần cho Nhân dân, nâng cao trình độ dân trí, cải thiện đáng kể trình độ của người lao động trên tất cả các mặt. Chỉ số phát triển con người (HDI) ở Việt Nam cũng không ngừng được cải thiện, thể hiện rõ sự tiến bộ và công bằng xã hội trong quá trình phát triển.

Tuy nhiên, còn có một số hạn chế, bất cập:

Thứ nhất, tính ổn định của các chính sách do Nhà nước xây dựng, triển khai nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế chưa cao. Tăng trưởng nóng kéo theo nhiều hệ lụy, như: ô nhiễm, phá hoại môi trường, bất bình đẳng xã hội gia tăng, sự đảo lộn các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống...

Thứ hai, thực tế triển khai phân bổ các nguồn lực, phân phối lợi ích còn có nhiều hạn chế, nhất là tình trạng phân bổ và sử dụng nguồn lực chưa tuân theo quy luật khách quan của kinh tế thị trường, còn chịu ảnh hưởng của điều hành theo mệnh lệnh hành chính cũng như bị chi phối bởi các nhóm lợi ích. Điều này dẫn đến việc chưa có sự bình đẳng trong việc tiếp cận các nguồn lực phát triển, đặc biệt là nguồn lực công giữa các chủ thể tham gia vào hoạt động kinh tế.

Thứ ba, còn nhiều “lỗ hổng”, bất cập trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế,

gây ra nhiều hậu quả tiêu cực, ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và bảo đảm công bằng xã hội. Chẳng hạn như các quy định trong các văn bản luật, dưới luật còn nhiều chồng chéo, xung đột, bị ảnh hưởng bởi lợi ích nhóm.

Thứ tư, thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa hoàn thiện, chính sách, pháp luật ở một số lĩnh vực chưa có sự chặt chẽ, môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng.

Thứ năm, trong thực hiện chính sách lao động, việc làm: tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị, tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn còn tương đối cao; tỷ lệ thất nghiệp của lao động nữ vẫn ở mức khá cao so với nam giới; tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên ở mức tương đối cao.

Thứ sáu, việc thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo còn gặp phải một số hạn chế: (1) Tỷ lệ nghèo có giảm nhưng chênh lệch giàu nghèo không giảm đáng kể; (2) Đời sống của một bộ phận người nghèo, của một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số chưa đáp ứng được mức tối thiểu các dịch vụ cơ bản của xã hội; (3) Mức trợ cấp xã hội đối với người nghèo còn thấp; (4) Một số chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo còn có sự chồng chéo, chưa đồng bộ, chưa đạt hiệu quả cao; (5) Sự chênh lệch về thu nhập cũng như mức sống giữa các bộ phận dân cư, vùng, miền, thành phần dân tộc vẫn còn tương đối lớn và có chiều hướng tăng.

3. Một số kiến nghị

Một là, đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển với nhiều hình thức phù hợp trong toàn xã hội để các chủ thể liên quan và người dân hiểu được những nội dung cơ bản về Nhà nước kiến tạo phát triển và vì sao phải xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển

Hai là, đổi mới quy trình tuyển dụng, bố trí sử dụng và đánh giá cán bộ; đầu tư quan tâm nhiều hơn nữa tới công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch cán bộ, công chức;

tuyển dụng người có tài, có tâm, có tầm vào các cơ quan của bộ máy công quyền; có chế độ sử dụng, đãi ngộ xứng đáng; đồng thời, xây dựng chế tài phù hợp để đánh giá, sàng lọc, loại bỏ những người không xứng đáng ra khỏi bộ máy; quyết liệt thực hiện bổ nhiệm kịp thời các cán bộ thực tài khi đã đưa vào các danh sách quy hoạch, tránh tình trạng quy hoạch treo.

Ba là, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ và chính quyền địa phương nhằm xây dựng nền hành chính phục vụ chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Nhà nước kiến tạo phát triển ngoài việc đề ra các chính sách mang tính định hướng phát triển, tạo lập môi trường và điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế..., còn phải tăng cường thực hiện giám sát nhằm phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra và đưa ra các giải pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô. Chính vì vậy, Chính phủ cần tiếp tục đổi mới mô hình, đổi mới tổ chức và hoạt động theo hướng chính phủ liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ; chính quyền địa phương phải thực sự của Nhân dân, phục vụ Nhân dân với một tinh thần chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực và hiệu quả nhất.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng, nhất là kiểm soát quá trình hoạch định, xây dựng cũng như nội dung cụ thể của các chính sách. Kiểm soát để bảo đảm việc đề ra các chính sách kiến tạo môi trường cho sự phát triển phải thực sự vì mục tiêu chung của đất nước chứ không phải chỉ vì lợi ích của một bộ phận hay nhóm lợi ích cục bộ, thiểu số.

Năm là, đổi mới phương thức quản lý kinh tế theo hướng nâng cao năng lực, hiệu quả, thực hiện đầy đủ vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước: tạo môi trường, điều kiện, khung khổ pháp lý thuận lợi, an toàn cho các hoạt động đầu tư, sản xuất - kinh

doanh; tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân phối, giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các chủ thể, đặc biệt chú trọng việc điều tiết phúc lợi xã hội, nhất là đối với giáo dục và y tế; đồng thời, đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo đa chiều, giảm nghèo bền vững, tập trung đầu tư hiệu quả cho y tế, giáo dục, bảo đảm công bằng về thu nhập, việc làm cho người dân.

4. Kết luận

Trong công cuộc đổi mới, việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước XHCN Việt Nam trong sự thống nhất hữu cơ với thực hiện chức năng chính trị đã được triển khai tốt. Tuy nhiên, việc tiếp cận nghiên cứu về lý luận và tổ chức trong thực tiễn một nhà nước kiến tạo phát triển còn khá khiêm tốn, còn rất nhiều khó khăn và các rào cản từ điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Chính vì vậy, để tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động cần tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng, quán triệt nghiêm túc quan điểm mácxít về chức năng của Nhà nước XHCN; đồng thời, vận dụng sáng tạo, phù hợp lý luận và thực tiễn về nhà nước kiến tạo phát triển của thế giới vào thực tiễn Việt Nam để đáp ứng những mục tiêu đã đặt ra, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. □

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 284.
2. *V.I. Lênin toàn tập* (2005). *Tập 39*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 316.
- 3,5. Đặng Việt Đạt (2018). *Nhà nước kiến tạo phát triển - cách tiếp cận, nội hàm và những đặc trưng*. Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 11, tr. 15, 16 - 17.
4. Nguyễn Thị Thanh Dung (2017). *Nhà nước kiến tạo phát triển: Một số vấn đề về nội hàm khái niệm và việc xây dựng ở Việt Nam*. Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội, số 5, tr. 16.
6. Đinh Văn Thụy (2017). *Nhà nước kiến tạo phát triển - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 9, tr. 41.